

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG GAC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG GAC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GAC IMPORT EXPORT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GAC IMPO AND CONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108953544

3. Ngày thành lập: 22/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, liên kè 8, Tổng cục 5, Bộ Công an, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ, bào và gia công cắt ngọt gỗ. Xẻ mỏng, bóc vỏ, đẽo bào gỗ. Sản xuất tà vẹt bằng gỗ. Sản xuất sàn gỗ chưa lắp ráp. Sản xuất sợi gỗ, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ. Làm khô gỗ. Tẩm hoặc xử lý hoá chất gỗ với chất bảo quản hoặc nguyên liệu khác	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: (Rui, mè, xà, dầm, ván lót, các thanh giằng, cốt pha; Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng; Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá...; Cầu thang, hàng rào chắn; Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đục; Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm); Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; Sản xuất nhà gỗ di động; Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).	1622

4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); Sản xuất dàn giáo, cốp pha bằng kim loại; Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường tủ bàn ghế bằng gỗ; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim; Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ; Sản xuất ghế xôfa, giường xôfa và bộ xôfa; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn; Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá... Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ; Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ; Sản xuất đồ đạc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn... Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi... Sản xuất ghế dài, ghế đầu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đạc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn); Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y; Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng. Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ bằng vật liệu dùng để bọc đồ đạc; Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm; Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ; Gia công một số chi tiết cho sản phẩm tủ thờ.	3100
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các toà nhà; Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ); Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái các công trình nhà để ở; Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511

25.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
29.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đầu giá)	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật hoang dã)	4620
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663

40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
41.	Bán buôn tổng hợp (trừ đấu giá)	4690
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;	5229
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Hoạt động trang trí nội thất;	7410
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	7810
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
52.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
53.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

